



Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM – EU

Tóm tắt Chương 6 – Các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS)

Chương 6 EVFTA bao gồm các cam kết ràng buộc Việt Nam/EU trong việc ban hành và thực thi các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS) (bao gồm các quy định, thủ tục nhằm mục tiêu bảo vệ sức khỏe, tính mạng con người, động thực vật) đối với hàng hóa, đặc biệt là thực phẩm và các sản phẩm nông nghiệp.

Về nội dung, Chương 6 EVFTA nhấn mạnh nghĩa vụ tuân thủ các nguyên tắc trong Hiệp định về các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (Hiệp định SPS) của WTO, đồng thời có thêm một số cam kết mới nhằm bảo đảm mục tiêu bảo vệ sức khỏe, tính mạng con người, động thực vật nhưng không vượt quá mức cần thiết và phải minh bạch.

Cụ thể, các cam kết mới trong Chương SPS của EVFTA có một số nội dung đáng chú ý sau:

1. Thống nhất về cơ quan quản lý các biện pháp SPS của mỗi Bên

Việc tồn tại quá nhiều cơ quan cùng quản lý về các vấn đề SPS, đặc biệt là khi việc phân chia chức năng giữa các cơ quan này không rõ ràng là một trong những nguyên nhân dẫn tới tình trạng chồng lấn, vướng mắc trong quản lý SPS, gây khó khăn, tốn kém cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa. EVFTA có cam kết nhằm giải quyết một phần tình trạng này, với các cam kết xác định rõ phân quyền quản lý SPS ở mỗi Bên.

(i) Cơ quan quản lý SPS của Việt Nam

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về các biện pháp bảo vệ động thực vật, bao gồm: Giám sát, kiểm soát, ngăn chặn các loại dịch bệnh đối với động thực vật; thanh tra, kiểm dịch và phát hành chứng nhận sự phù hợp với tiêu

chuẩn, quy chuẩn đã thống nhất của nước nhập khẩu cho các sản phẩm động thực vật xuất khẩu;

- Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương, tùy thuộc chức năng của mình, chịu trách nhiệm về an toàn thực phẩm sử dụng cho người, bao gồm: ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng, quy trình đánh giá sự phù hợp; thanh tra kiểm tra các cơ sở chế biến nhằm bảo đảm việc tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã thống nhất với nước nhập khẩu; kiểm tra chuyên ngành và phát hành chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu;

(ii) *Cơ quan quản lý SPS của EU*

- Đối với sản phẩm xuất khẩu sang Việt Nam: Mỗi nước thành viên EU chịu trách nhiệm giám sát bảo đảm quá trình sản xuất tuân thủ các yêu cầu liên quan, thanh tra và phát hành chứng nhận sự phù hợp của hàng hóa với các yêu cầu và tiêu chuẩn đã thống nhất;
- Đối với sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam: Mỗi nước thành viên EU chịu trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa nhập khẩu với các điều kiện nhập khẩu của EU;
- Ủy ban châu Âu chịu trách nhiệm về phối hợp chung, kiểm tra/thanh tra hệ thống kiểm soát và hệ thống pháp luật liên quan của các nước thành viên nhằm bảo đảm việc áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong toàn thị trường EU.

Như vậy, đối với hàng hóa xuất nhập khẩu với Việt Nam, chủ thể quản lý phía EU là cơ quan có thẩm quyền của từng nước thành viên EU cụ thể (nơi xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa Việt Nam) chứ không phải là cơ quan chung cấp liên minh của EU. Các doanh nghiệp cần hết sức chú ý tới việc phân cấp này.

2. Về việc thống nhất thủ tục và điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm nhập khẩu

Việt Nam và EU cam kết áp dụng chung một hệ thống các thủ tục, điều kiện nhập khẩu đối với sản phẩm đến từ bất kỳ khu vực nào của Bên kia (trừ một số trường hợp ngoại lệ, liên quan tới các khu vực dịch bệnh).

Như vậy, dù sản phẩm của Việt Nam nhập khẩu theo cảng nào, vào nước thành viên nào của EU thì vẫn sẽ chỉ phải tuân thủ các điều kiện, thủ tục nhập khẩu như nhau. Ngược lại, Việt Nam cũng cần áp dụng các thủ tục, điều kiện nhập khẩu giống nhau với sản phẩm nhập khẩu từ EU, không phân biệt là từ nước nào của EU.

3. Về Danh sách doanh nghiệp, cơ sở sản xuất miễn kiểm tra

Theo cam kết trong EVFTA, để EU chấp thuận cho nhập khẩu, Việt Nam phải lập và gửi trước cho EU một danh sách các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đáp ứng các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; hàng hóa của các doanh nghiệp có tên trong danh sách này khi nhập khẩu vào EU sẽ được phía EU chấp thuận mà không phải qua khâu thanh tra doanh nghiệp.

Để có tên trong danh sách này, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh liên quan phải đáp ứng các điều kiện:

- Về hàng hóa sản xuất: Phải là loại hàng hóa đã được phía EU cho phép nhập khẩu và đã được cấp các chứng nhận phù hợp, nếu có yêu cầu về chứng nhận;
- Phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chứng nhận và bảo đảm là đã đáp ứng các điều kiện, yêu cầu của EU.

Liên quan tới danh sách này, cần chú ý là theo cam kết EVFTA, phía EU có quyền:

- Từ chối yêu cầu nhập khẩu của doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh đã có tên trong danh sách với điều kiện phải thông báo cho Việt Nam về các căn cứ, lý do từ chối;
- Tiến hành thanh tra cả cơ quan quản lý Việt Nam chịu trách nhiệm lập danh sách (về tổ chức, cơ cấu, cách thức kiểm soát của cơ quan này) lẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có tên trong danh sách (kiểm tra đại diện). Sau khi thanh tra có kết quả, danh sách này có thể sẽ phải điều chỉnh lại.

Doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh có tên trong danh sách được phép xuất khẩu sang EU có thể bị đưa ra khỏi danh sách nếu:

- Cơ quan có thẩm quyền phía Việt Nam kiểm tra, xác định doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh không còn đáp ứng các điều kiện, yêu cầu quy định;
- Kết quả thanh tra của cơ quan có thẩm quyền phía EU cho thấy doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh không còn đáp ứng các điều kiện, yêu cầu quy định.

Cam kết tương tự với trường hợp hàng hóa thuộc diện kiểm soát SPS của EU nhập khẩu vào Việt Nam.

4. Công nhận tương đương

Công nhận tương đương đối với biện pháp SPS được hiểu là việc nước nhập khẩu công nhận rằng biện pháp SPS của nước xuất khẩu có hiệu quả tương đương với biện pháp SPS của mình. Nếu được công nhận, hàng hóa xuất nhập khẩu sẽ chỉ phải làm thủ tục kiểm

dịch tại nước xuất khẩu mà không phải làm lại thủ tục này ở nước nhập khẩu, tạo điều kiện thuận lợi rất lớn cho người xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, trên thực tế, do mỗi nước đều có quyền chủ động rất lớn trong việc quyết định biện pháp SPS của mình, dẫn tới khác biệt lớn giữa các nước, việc công nhận này là tương đối khó khăn.

EVFTA cũng không có cam kết nào bắt buộc việc công nhận tương đương này mà chỉ nêu cơ chế để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc công nhận tương đương, nếu có. Cụ thể:

- Với tư cách là nước xuất khẩu, Việt Nam hoặc EU đều có quyền yêu cầu Bên kia về việc công nhận tương đương một hoặc một số biện pháp nhất định;
- Nước nhập khẩu phải bắt đầu thủ tục tham vấn đề công nhận tương đương trong vòng 03 tháng kể từ khi nhận được yêu cầu này (đẩy nhanh hơn so với thời hạn mà WTO quy định là 6 tháng); việc xem xét tính tương đương cần được tiến hành nhanh chóng, có tính tới các dữ liệu, kinh nghiệm thực tế mà nước nhập khẩu đã biết trong quá khứ; Nước nhập khẩu phải tư vấn cho nước xuất khẩu, có thể hỗ trợ kỹ thuật cần thiết nhằm đạt được công nhận tương đương;
- Việc nước nhập khẩu cân nhắc xem xét công nhận tính tương đương không phải là lý do để ngừng hoặc hoãn việc nhập khẩu sản phẩm liên quan.

5. Về các biện pháp SPS khẩn cấp

Trong so sánh với các biện pháp thương mại khác (như phòng vệ thương mại, TBT...) các biện pháp SPS có đặc thù riêng liên quan tới các trường hợp khẩn cấp gắn với các dịch bệnh (có tính chất bất ngờ, mức độ rủi ro cao...).

EVFTA có các cam kết riêng về các biện pháp khẩn cấp này, với mục tiêu vừa bảo đảm khả năng phản ứng nhanh với các trường hợp rủi ro nhưng đồng thời tránh hiện tượng lạm dụng, hạn chế ở mức có thể các tác động không cần thiết đối với thương mại.

Cụ thể, theo EVFTA thì nước nhập khẩu có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ sức khỏe tính mạng con người, động thực vật mà không cần báo trước. Tuy nhiên việc áp dụng biện pháp khẩn cấp này phải được tính toán để mức độ ảnh hưởng tới thương mại là thấp nhất có thể và nước nhập khẩu trong vòng 24 giờ phải thông báo cho nước xuất khẩu về biện pháp này. Nếu nước xuất khẩu có yêu cầu thì việc tham vấn về tình trạng khẩn cấp liên quan trong vòng 10 ngày kể từ khi có thông báo.

6. Về việc giới hạn phạm vi địa lý của dịch bệnh

Theo cam kết EVFTA, Việt Nam và EU ghi nhận việc phân vùng địa lý khi xác định nguy cơ dịch bệnh (chứ không phải là toàn bộ lãnh thổ Bên xuất khẩu), theo đó trong cùng một

thời điểm, trên lãnh thổ bên xuất khẩu, có thể có những vùng nguy cơ dịch bệnh cao, có vùng nguy cơ thấp và có vùng không có nguy cơ trong cùng một thời điểm.

Việc xác định tính chất của mỗi vùng (của cả nước nhập khẩu và nước xuất khẩu) phải căn cứ vào Hiệp định SPS và các tiêu chuẩn, khuyến nghị liên quan của IPPC cũng như xác định của OIE, nếu là nước nhập khẩu thì cần cân nhắc cả cách phân vùng nguy cơ dịch bệnh của Bên xuất khẩu, trường hợp không đồng ý với cách phân vùng của Bên xuất khẩu thì phải tạo điều kiện để hai Bên tham vấn về các bằng chứng liên quan.

7. Về các hỗ trợ kỹ thuật và quy định linh hoạt liên quan tới SPS

Do Việt Nam còn ở trình độ phát triển và năng lực quản lý SPS còn hạn chế, EVFTA có ghi nhận một số cam kết riêng, linh hoạt hơn cho phía Việt Nam, theo đó:

- EU cam kết sẽ có hỗ trợ kỹ thuật cho phía Việt Nam để tuân thủ các quy định SPS của EU
- Đối với các biện pháp SPS mới ban hành, EU có nghĩa vụ phải cân nhắc đến nhu cầu đặc biệt của phía Việt Nam trong việc duy trì xuất khẩu các sản phẩm liên quan sang EU; và nếu Việt Nam có yêu cầu, Ủy ban SPS hỗn hợp theo Hiệp định này sẽ tham vấn và quyết định về:
 - + một khoảng thời gian quá độ để Việt Nam tuân thủ biện pháp này;
 - + EU công nhận một biện pháp SPS tương đương thay thế;
 - + EU dành hỗ trợ kỹ thuật để giúp Việt Nam dần đáp ứng được biện pháp này.